



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG CONG TUONG
Last Middle First

Current Address 172 T. LOAI NGOC HAU TAN BINH. HCM

Date of Birth 1942 Place of Birth Hung Yen

Previous Occupation (before 1975) 1st LIEUTENANT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 04/30/75 To 03.25.78

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>HOANG KIM TIEN</u>	<u>Son</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 29757
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOÀNG CÔNG TUÔNG
Last Middle First

Current Address 172 Phạm Văn Hai, P.9, Tân Bình TP Hồ Chí Minh V.N.

Date of Birth Jan 02, 1942 Place of Birth in Hưng Yên

Previous Occupation (before 1975) RVN Air Force 1st Lieutenant (Trung úy) / Fire loading
(Rank & Position) Sub-Squadron leader for AC119G & K aircrafts / 5th Air Division

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From Jun 25, 1975 to March 25, 1978

3. SPONSOR'S NAME: HOÀNG KIM TIẾN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

HOÀNG KIM TIẾN

my son

HOÀNG CÔNG TUÂN

my son

HOÀNG CÔNG THÂN

my son

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Jun 28, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG CONG TUONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI HANH	Sept. 10, 1942	my wife
HOANG THI HOA	Jul. 11, 1965	our daughter
HOANG CONG THINH	Jun 02, 1972	our son
HOANG THI HIEN	Apr. 24, 1974	our daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Please, assist us to be issued an "LOI" of ODP office to complete file of our case in Vietnam. But it was just disclosed that only file applying for exit permits, supported by an "LOI" (letter of introduction) would be taken under favorable consideration. ✓

INTAKE FORM (Two Copies) HỒ SƠ BỔ TÚC
 MAU DON VE LY-LICH

HOÀNG CÔNG TƯỜNG

NAME (Ten Tu-nhan) : HOÀNG CÔNG TƯỜNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 01 02 1942 in Hưng Yên
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): male Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Married
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 172 Pham van Hai, P.9 Tân Bình TP Hồ Chí Minh V.N
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): Jun 25, 1975 To (Den): March 25, 1978
 PLACE OF RE-EDUCATION: Last prison camp: 7590 L19 T3 (Hố mìn)
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Jobless
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Please, see the end of page 2 *
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): RVN Air Force 1st Lieutenant (Trung úy) Military
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): (Service # 62861209)
 Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
 IV Number (So ho so): 29757
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 172 Pham van Hai P.9 Tân Bình
TP Hồ Chí Minh V.N.
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HOÀNG KIM TIỀN
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): yes No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): my son
 NAME & SIGNATURE: HOÀNG CÔNG TƯỜNG hmt
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT TP Hồ Chí Minh V.N
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
 DATE: 06 28 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG CONG TUONG
(Listed on page 1)

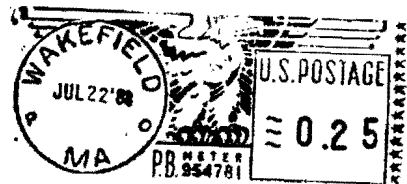
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI HANH	Sept. 10, 1942	my wife
HOANG THI HOA	Jul. 11, 1965	our daughter
HOANG CONG THINH	Jun. 02, 1972	our son
HOANG THI HIEN	Apr. 24, 1974	our daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Please, Assist us to be issued an "LOI" of osp office to complete file of our case in Vietnam. But it was just disclosed that only file applying for exit permits, supported by an "LOI" (letter of introduction) Would be taken under favorable consideration.

* US training course in U.N : Minigun maintenance and loading with flare launcher at USAF, 17th Wing for AC119G & K aircrafts in Phan Rang AFB in May 1971 (to be accepted the certificate after complete course)./.

Fr: Tien Hoang



To: Families of Vietnamese Political
Prisoners Association.

P.O. Box 5435

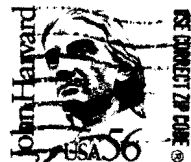
Arlington, VA 22205-0635

Hồ sơ bổ túc.

FIRST CLASS

JUL 25 1981

Mike Hoan



To. Vũ Minh Thọ

Families of Vietnamese
Political Prisoners Association

P.O. Box 5435
Arlington VA 22205

DEC 27 1987

BẰNG LÁI QUÂN-XA

Số 3352

Cấp cho (1) HOÀNG-CÔNG-TUÔNG

C bậc Ch-Úy s. 62/601.200

Sinh ngày 1942

Tại tỉnh Hưng Yên

Đơn-vị bổ-nhậm KQ 43.24

Đơn-vị Huấn-luyện

Tập 17.74 ngày 17.01.72

Trung tá LUYỆN TẬP LÍNH-TUÔNG



CHÁNH CHỦ KHẨO

Handwritten signature of Hoàng Công Tuông.

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

(1) Tên, Họ, ... (2) Tên, Họ, Cấp-bậc.

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.—Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.—Xe trọng tải hơn a) còm nhòng
3.000 kilô
b) máy kéo
- 3.—a) Xe có xích
b) Máy kéo quân-cụ
- 4.—Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp, họ tên, họ, cấp bậc, số quân của người ở trong, số của những ghi chú gia hiệu.

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Vietnam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Địa chỉ :

Adresse: Hoàng công Tường

(3) 172 Phạm Văn Hai P. 9 Tân Bình TP Hồ Chí Minh
Việt Nam

ở (1) nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhàu hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhận đủ Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

APR
30
1996
USPS

Mẫu 72 - 5 X 10

Do Bureau gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

HENRY

16/1/1986

599

sous le no

Nation Office (USCC) Migration and

Refugee Service 11312, Michachure #6

20005 USA

Chỉ & Bureau nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau nhận

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau

Signature de l'agent
du bureau destinataire

destinataire

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo mất bưu phẩm



KBC 4324 - Ngày 1/1/75

Đại-Ủy Nguyễn-mạnh-Kiểm
SOTC/ABYC/TSIN

Quang

Cấp bậc

Họ và Tên

Chữ ký

27 HOANG CONG TUNG

62/602.209

Quang

Tháng Giêng

Tháng Bảy

Tháng Hai

Tháng Tám

Tháng Ba

Tháng Chín

Tháng Tư

Tháng Mười

Tháng Năm

Tháng Mười Một

Tháng Sáu

Tháng Mười Hai

LB....

M 000887

THẺ LÃNH LƯƠNG

SƯ ĐOÀN 5 KHÔNG QUÂN
KHÔNG-ĐOÀN YẾM-CỨ/TSN

Đơn vị

Số lương ; 1032

1975

- Thẻ này không có giá trị cầm thế tiền bạc
- Thẻ này chỉ cấp phát một lần
- Ai lạm (nhặt) được xin hoàn trả về
KBC. 4324

Tp Hồ Chí Minh, Nov. 10, 1987

Hình gửi Bà và Minh, Hb

Hội Trường Hoi: Families of Vietnamese

Political Prisoners Association

P.O. Box 5435

Arlington VA, 22205 (USA)

Thưa Bà,

Tôi tên là Hoàng Công Tường cựu Trung úy trong Quân lực VNCH.
Đã vi phạm cũng: Phân Đồn TBHL/LBVK B.ĐD/ KĐ 50 BTTTL/SA5 KQ,
Số quân 62/604.209. Hiện cư ngụ 172 Phạm Văn Hai P.9 Tân Bình
TP Hồ Chí Minh Việt Nam.

Mới đây ít ngày tôi mới được biết địa chỉ của Hội và thành thủ
của Bà. Tôi rất vui mừng vì đang trong lúc tuyệt vọng cũng như
một số người xấu số kẹt ngay mảnh trong đó có tôi. Tôi nghĩ rằng
Bà đã đem lại nguồn an ủi, hy vọng cho gia đình tôi, bằng sự giúp
đỡ tinh thần và một cảm tình cao cả của người đồng hương. Vì thế
tôi tha thiết kính mong Bà cũng giúp trường hợp của gia đình tôi để có
ngày được đoàn tụ với 3 con trai của chúng tôi tại Hoa Kỳ, để bớt
đi sự khổ đau tinh thần.

Tổ lại năm 1981, một trong 3 đứa con trai của chúng tôi tại HK
tên là Hoàng Kim Tiến đã làm đơn báo lãnh xin đoàn tụ gia đình (hiện
may cháu Tiến đã có quốc tịch Mỹ). Ở lại địa chỉ số:

R

Và đã được Hội uses báo
trò với trường hợp số 49511 cho gia đình chúng tôi và 8 VN gồm có:

1. Hoàng Công Tường (là tôi) sinh: 02-01-1942
2. Nguyễn Thị Hằng, vợ tôi - : 10-09-1942
3. Hoàng Thị Hoa, con gái chúng tôi, sinh: 11-07-1965
4. Hoàng Công Thịnh, con trai - : 02-06-1972
5. Hoàng Thị Hiền, con gái - : 04-04-1974

Cháu Tiến đã gửi các giấy tờ cần thiết lên cơ quan gia đình. Nhưng cho
tới nay gia đình chúng tôi cũng như cháu Tiến chưa biết, không nhận được
1 thủ tục nào về việc này, ngay cả tên số hồ sơ IV file number qua
thước của ODP Bangkok cũng chưa có, mặc dù cháu Tiến và tôi đã viết

thư hỏi như lần đến Văn phòng ODP. Tôi cũng đã gửi thư đến Đại sứ
ở Washington để xin giúp đỡ, nhưng không được hồi trả lời (không biết thư
có đến được nơi Quý vị đó không).

Cách đây gần 3 tháng tôi lại gửi 2 thư đi ngày 11-8-87 đến Văn
phòng ODP Bangkok với đầy đủ hồ sơ giấy tờ cần thiết (1 gửi ODP
Bangkok; 1, cháu Tiến gửi ODP, Box 58, - 96346)

Ở Việt Nam thư với cái tên đã được cấp của Hội USEC với tên mà
cháu Tiến đã đứng tên để xin đoàn tụ gia đình. Qua định tôi đã nộp
đơn xin xuất cảnh với Chính quyền VN vào tháng 6-83. Nhưng chúng
tôi được biết hồ sơ chỉ được của Việt để được cấp xuất cảnh mới có
được thư giới thiệu "LOI" (letter of introduction) của ODP Bangkok (Nếu
không có được giấy này hồ sơ xin sẽ bị loại).

Nay vợ chồng tôi tha thiết kính xin Bà Hội Trưởng, vui lòng giúp
đỡ gia đình chúng tôi với bất cứ lời đề nghị thiết đáng nào của Bà
hay tiếp xúc với Văn phòng ODP để trường hợp của tôi được cấp cho
1 danh số hồ sơ IV file number và nêu lý do xin cấp cho 1 cái
thư giới thiệu (LOI). Để có được sự an ủi và tiến triển cho trường
hợp của chúng tôi ở VN.

Đó biết chắc là hồ sơ đã đến được Văn phòng Bà. Xin Bà vui lòng
lưu ý thư về cho cháu Tiến ở đ/c nói trên, để vợ chồng tôi an tâm
chờ đợi và mong ở nơi Bà rất nhiều.

Vợ chồng tôi vô cùng biết ơn Bà Hội Trưởng với sự giúp đỡ cao cả
đầy nhân đạo này mà Quý Hội đã dành lại cho gia đình chúng tôi.
Xin thành kính cảm ơn Bà rất nhiều.

Kính thư

huong

Hoàng Công Tường

* Để tiện việc của kết hồ sơ,
xin liệt kê các ban báo dưới đây:

- 1 giấy báo lãnh hội USEC số 49511
- 1 giấy ra trại của tôi
- 1 mẫu tờ khai với Questionnaire for ODP applicants
- 1 tấm thư lãnh lương đầu năm 1975
- 1 bằng lái quân sự
- 1 bản báo đơn xin ODP giúp đỡ đi ngày 11-8-87
- 5 tấm hình của mỗi người trong gia đình còn lại ở VN
- 4 tờ hỏi báo và bưu điện gửi hội USEC xin giúp đỡ
- 1 tấm báo theo cam kết cũ của vợ tôi.
- 1 tờ giấy hôn thú của vợ chồng tôi
- 5 tờ khai trình của mỗi người trong gia đình còn ở
VN để xin được báo lãnh.

Số: 3.130/QĐ.

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 7/TTTB ngày 20-01-1978 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 12 - QĐ. ngày 20-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HOÀNG CÔNG THƯỜNG 7590-112.T3

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: Hưng Yên

Trú quán: 172 Thới Lạc, Tân Bình, T/p Huế

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 62/601.200-Trung úy
3 quân và khí cụ Đoàn 5 không quân

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____ thuộc Huyện,

Quận: _____ Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

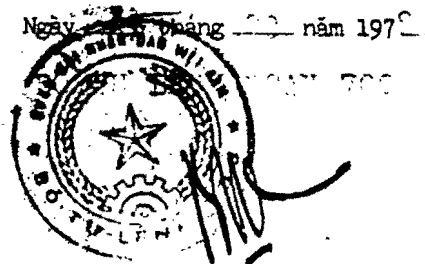
- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

+ Cho về trại trú ẩn, tiếp tục cải tạo và chấp hành điều lệnh của trại.

Số: 1122/UB/13
CHUNG NHẬN CÔNG Y BAN CHÍNH
Xuất trình tại UBND Phường 9
Quận Tân Bình
Ngày 10 tháng 6 năm 1983
TM UBND Phường



Trung tá: NGUYỄN VĂN...

Xét nhận: CAP9

Chào cho anh Cường tạm trú một
tháng kể từ ngày lấy đủ các xấp xỉ
xây dựng rừng kinh tế mới/.

phường 9, ngày 03.04.1978.

Tại cơ phường.

Số 114/ĐHCS/27/4/78

Công an Quận Tân Bình

Xác nhận

đ/s đến trình duyệt tại cơ quan

ngày 27/4/78

ĐHCS



Chữ 2

Lê Đức Tập



Ký gửi theo đúng



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

3312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. WASHINGTON, D.C. 20008

202/383-6425

Telex: 246383 ATTN: MRS

Mẫu M01

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: Hoàng Kim Liên

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ):

Tuổi của Người Đứng Đơn: 20 tuổiNơi Sinh: Sài GònNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 17-2-1981Tư dân tới: Philippines

(Quốc gia)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Chỉ trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25 155 481

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Đã đã có lần đơn Mẫu I-130,

☐ Công-dân Hoa-Kỳ

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi lần đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BÀN TIẾNG ANH VÀ THI THỰC CHỮ KÝ (mặt

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
<u>Hoàng công đồng</u>	<u>02-01-1962</u>	<u>Cháu</u>	<u>172 Hoa Ngạc Hân</u>
<u>Nguyễn thị Khanh</u>	<u>10-01-1975</u>	<u>Cháu</u>	<u>Quận Sơn Bình</u>
<u>Hoàng thị Hoa</u>	<u>11-07-1965</u>	<u>Em gái</u>	<u>Thành Phố Hồ-Chí</u>
<u>Hoàng công thịnh</u>	<u>02-06-1972</u>	<u>Em trai</u>	<u>Ninh</u>
<u>Nguyễn thị Hiền</u>	<u>04-01-1974</u>	<u>Em gái</u>	<u>Miền Nam Việt Nam</u>



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202-698-0825

Toll-free: 1-800-847-7474

CASE NO. 49519
(for USCIS use)

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is: HOPNB KIM TIEN
Family Middle Given Name

I reside at: _____

I was born on: October 25, 1961 in: Sai Gon cityI arrived in the United States on/in: FEB. 17, 81 from: (country) PHILIPPINES
or campMy Alien Registration number is: A251135489

My Naturalization Certificate number is: _____

My status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
<u>Hoang cong Duong</u>	<u>02-01-1942 Hanoi</u>	<u>Father</u>	<u>172, Thuan Hoa Hoa</u>
<u>Nguyen Thi Thanh</u>	<u>10-02-1942 Hanoi</u>	<u>Mother</u>	<u>Quan Tam Binh</u>
<u>Hoang Thi Hoa</u>	<u>11-07-1965 Saigon</u>	<u>Sister</u>	<u>THANH HO HO -</u>
<u>Hoang cong Chinh</u>	<u>01-08-1970 Saigon</u>	<u>Brother</u>	<u>CHI MINH</u>
<u>Hoang Thi Hien</u>	<u>24-02-1974 Saigon</u>	<u>Sister</u>	<u>South</u>
			<u>VIET NAM</u>

Signature: Quynh Kim HoangDate: October 27 - 1981Before me, a Notary Public, on this day personally appeared Tien Kim Hoang
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
therein expressed.STATE OF New YorkCOUNTY OF Livingston

NOTARY PUBLIC

HELEN M. PRATT

NOTARY PUBLIC, STATE OF N.Y., LIVINGSTON COUNTY

MY COMMISSION EXPIRES MARCH 30, 1982

My commission expires 3/30/82

Số: 3136/QĐ.

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 7/TT-B ngày 20-01-1978 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 12 - QĐ. ngày 20-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HOÀNG CÔNG THUONG 7500-312.T3

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: Hưng Yên

Trú quán: 172 Hoàng Ngọc Mậu, Tân Bình, T/p Huế

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 62/601.200-Trung úy
3 quân và chỉ huy đoàn 5 không quân

- Khi vẽ, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____ thuộc Huyện,

Quận: Tân Bình Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

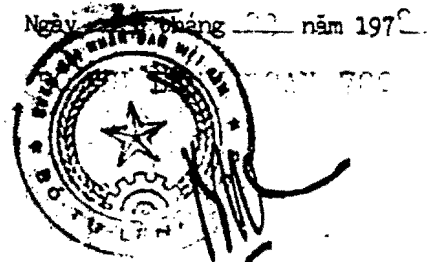
- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

+ Cho vẽ tại trụ sở tập trung, nơi bị chế độ cũ tập trung ở địa phương: _____

Số: 1122/UB/13
CHUNG NHẬN CÔNG Y BAN CHÍNH
Xuất trình tại UBND Phường 9
Quận Tân Bình
Ngày 10 tháng 6 năm 1983
TM UBND Phường



Trưng tá: NGUYỄN VĂN...

Xuất bản: 01/09/78

Chào anh Cường tạm trú một
tháng kể từ ngày lấy đề tài xấp xỉ
xây dựng rừng kinh tế mới.

phương 9, ngày 03.04.1978.
Tư ở phương.

Số 114/ĐHCS/27/4/78

Công an Quận Thủ Đức

Xác nhận

Đ/c đến trình diện tại cơ quan

ngày 27/4/78

ĐHCS



Chữ 2

Lưu địa - Tập



Ký gửi thư hàng

Số: 2130/20.

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 20-PT/B ngày 20-01-1978 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 12 - QĐ ngày 20-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HOÀNG CÔNG THƯỜNG 7500-110.T3

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: Hà Nội

Trú quán: 100 Hoàng Ngọc Mậu, Tân Bình, TP/Hà Nội

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 62/601.200-Trung tá
3 năm 6 tháng 5 không quân

- Khi vẽ, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____ thuộc Huyện,

Quận: _____ Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

+ Cho vẽ tại một tờ giấy khác để làm hồ sơ quản lý.

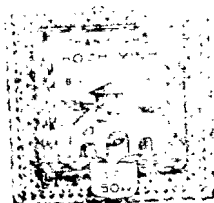
Số: 1122/2013
CHUNG NHẬN CÔNG Y BAN CHÍNH

XUẤT - NHẬP QUÂN QUẢN LÝ

QUẢN LÝ

Ngày: 10 tháng 6 năm 1983

TRƯỞNG QUẢN LÝ



Ngày: _____ tháng _____ năm 1978



Thượng tá: NGUYỄN VĂN SĨ

Xác nhận. CAP9

Chào anh Cường tạm trú snét
tháng lẻ từ ngày lẻ để thu xếp đi
xây dựng rừng kinh tế mới.

phương 9, ngày 03-04-1978.

Tại cơ sở phường.

Số 114/ĐHCS/27/4/78

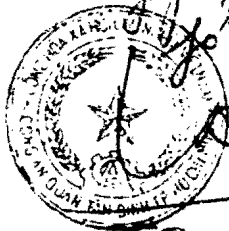
Công an Quận Tân Bình

Xác nhận

Đ/c đến trình diện tại cơ quan

ngày 27/4/78

ĐHCS



Lưu trữ



Ký và ghi rõ họ tên

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV # _____

Date Nov. 10, 1987

Fill out this questionnaire in English as completely as possible.

Mail or send the completed Questionnaire to:
Pangabhum Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 Thailand.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : HOANG CONG TUONG Sex: Male
2. Other name : None
3. Date/Place of birth : January 02, 1942 in Hung Yen
4. Residence address : 172 Pham Van Hai, P.9, Tan Binh, Ho Chi Minh City
5. Mailing address : the same as above
6. Current occupation : jobless

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME.

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. Please list marital status (MS) as follows: married (M), divorced (D), widowed (W) or single (S).

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	Marital Status	Relationship
1. NGUYEN THI HANH	: Sep 10, 1942	: Hung Yen	: F	: Married	: wife
2. NGUYEN THI HUA	: Jul 11, 1965	: Saigon	: F	: Single	: daughter
3. HOANG CONG THINH	: Jun 02, 1972	: Saigon	: M	: Single	: son
4. HOANG THI HIEN	: Apr 24, 1974	: Saigon	: F	: Single	: daughter

(Note: For the persons listed above we will need legible copies of birth certificate, marriage certificate (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section C below).

C. RELATIVES CURRENTLY IN VIETNAM

1. Closest relatives in the U.S.
 - a) Names :
 1. HOANG CONG TUAN
 2. HOANG CONG THANH
 3. HOANG KHA TIEN
 - b) Relationship : Sons
 - c) Addresses : 1+3:

: 2 :

Date of relatives arrival in the US : in 1981

.../2

2. Closest relatives in other foreign countries

None

D. COMPLETE FAMILY LISTING, LIVING OR DEAD

1. Father : HOANG CONG HUA, Dead
2. Mother : TRAN THI HUYEN, dead
3. Spouse : NGUYEN THI HANH
4. Former spouse : None
5. Children : HOANG CONG TUAN (living in the U.S.A.
: HOANG CONG THANH (at the above indicated
: HOANG KIM TIEN (addresses.
: HOANG THI HOA
: HOANG CONG THINH
: HOANG THI HIEN
6. Siblings : HOANG CONG BICH
: HOANG THI TAM

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE

Not applicable

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving : HOANG CONG TUONG
2. Dates : from Aug 1966 to Apr 30, 1975 as hereinafter specified:

1966 - 1969 : Medic successively at RVN Air Force 62nd Wing in Cha Trang and 33rd Wing in Tan Son Nhut

1969 - 1971: Cadet at Thu Duc Officer School, Class 5/69 3rd Air Division/Technics and Logistics Wing Based in Bien Hoa Air Base

1971-Apr 1975: 5th Air Division in Tan Son Nhut Air Base. Weaponry loading for AC 119G and ACK Wings Ac 47, c 130
3. Last rank : RVN Air Force 1st Lieutenant. Fire loading Sub-Squadron leader Military service number 62/601209
4. Ministry/Office/Military unit: 5th Air Division/56th Maintenance and Supply Wing/Seasonal and Ammunition Group
5. Name of supervisor/U.C. : Major TRUONG NGOC THUNG, Weaponry and Ammunition Group Commander
6. Reason for separation : Apr 30, 1975 event
7. Name of American advisor: Amongst many others I still remember Master Sergeant MAHAPHEY from USAF 17th Wing
8. US Training course in Vietnam: - Minigun maintenance and loading with flare launcher at USAF 17th Wing in Phan Rang AFB in May 1971,
- AC 119G Aircraft Weaponry loading at SADA in Tan Son Nhut AFB in 1973-1974,
- ALE 20 System (Flare anti SA7) at Hanger 1/Tan Son Nhut AFB in 1974-1975

- Bomb 15,000 lbs (Hot cargo and Bomb Store) in early 1975

3. US Award or certificate : Courses completion certificates but no more available, being destroyed at Saigon's collapse.

C. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE.

Not applicable

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1. Name of person in reeducation: HOANG CONG TUONG
2. Time in reeducation : from Jun 25, 1975 to *Mar 25, 1978* (37)

I. ADDITIONAL REMARKS.

My family as indicated in Item B above has been object of an application for family reunification under USC92 subscribed by our son HOANG THI TIEN whose present address is at 681 Salton Ave # 1 Rochester NY 14620. The USC92 case reference number 49511 was accordingly assigned on Nov 10, 1981, some days after the submission of the above said application by our son on Oct 27, 1981.

Also an OBI Questionnaire (old form) filled out with my background in RVN Air Force was purposely submitted to support the application filed by our son.

However ever since I haven't received an notification from OBI Office pertaining to the starting of a file for us and the assignment of a pertinent IV file number and the issuance of an OBI Letter of Introduction.

On the Vietnamese side, petition for exit permits was lodged and is still under consideration. To the best of my knowledge, Vietnam Migration has been requiring the presentation of an OBI Letter of Introduction before any further steps in exit permit's issuance could be favorably taken,

Would you be so kind as to review our case and to grant us the much-solicited ticket?

Any additional service you could give to be of assistance would be gratefully appreciated.

Signature *Luong*

Date *Nov. 10, 1987*

- J. ENCLOSURES. ** All documents related to our vital status had been submitted when my son lodged his application for family reunification. I would like to hereto attach my former payroll slip and my reeducation release certificate. Copy of my former military driving license. Copies of birth certificate for each of us. Pictures of each name above in Vietnam. Copy of marriage certificate. Copy of identification card of my son.

OSP-B
6/84.

(*) Thưa ông tôi đã ghi là 4-4-78 vì ngày đó là mùng 4 tháng 4 năm 1978. Tôi nhớ rằng tôi đã tạo thay vì ngày 4 tháng 4 năm 1978.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số

Họ Tên

NGUYỄN HI HẠNH



Năm, ngày sinh

10-9-1942

Cha

NGUYỄN VĂN HẠNH

Mẹ

TRẦN THỊ HẠNH

996

4, P. Vĩnh-Sơn, T.S.

Dấu vết trên:

Nốt ruồi trên sau môi
trái.

Chỉ ký đương số:

1 Km

Tên: Bình, ngày 24-7-1970

JUNG-CHI CSQG TÂN-BÌNH

(Signature)

NGUYỄN-NGỌC-THU

Cao: 1 m 56 T.

Nặng: 46 Kg

TP HCM chí Minh, No. 10, 1987

Thính gửi, Bà Vũ Minh Thở

Hội Trường Hoi: Families of Vietnamese

Political Prisoners association

P.O. Box 5435

Arlington VA, 22205 (USA)

Thính thưa Bà,

Tôi tên là Hoàng Công Tường cựu Trung úy trong Quân lực VNCH,
Đơn vị sau cùng: Phân Đoàn TBHL / LAMK V.ĐD / KĐ 50 BTVTL / SĐ 5 KQ,
Số quân 68/604.209. Hiện cư ngụ 172 Phạm Văn Hai P.9 Tân Bình
TP Hồ Chí Minh Việt Nam.

Một đây ít ngày tôi mới được biết địa chỉ của Hội và thân thi
của Bà. Tôi rất vui mừng vì đang trong lúc tuyệt vọng cũng như
một số người khác tôi kiếm may mắn trong đó có tôi. Tôi nghĩ rằng
Bà đã đem lại nguồn an ủi, hy vọng cho gia đình tôi, bằng sự giúp
đỡ tinh thần và một cảm tình cao cả của người đồng hương. Và chắc
tôi tha thiết kính mong Bà cứu giúp trường hợp của gia đình tôi để có
ngày được đoàn tụ với 3 con trai của chúng tôi tại Hoa Kỳ, để bớt
đau khổ đau lòng thân.

Trở lại năm 1981, một trong 3 đứa con trai của chúng tôi tại HK
tên là Hoàng Kim Tiến đã làm đơn bảo lãnh xin đoàn tụ gia đình (hiện
may cháu Tiến đã có quốc tịch Mỹ). Ở tại địa chỉ số:

Và đã được Hội usec bảo

trợ với trường hợp số 44511 cho gia đình chúng tôi với 8 VN gồm có:

- 1, Hoàng Công Tường (lão tôi) sinh: 02-06-1942
- 2, Nguyễn Thị Hạnh, vợ tôi - : 10-09-1942
- 3, Hoàng Thị Hoa, con gái chúng tôi; sinh: 11-07-1985
- 4, Hoàng Công Thịnh, con trai - : 02-06-1972
- 5, Hoàng Thị Hiền, con gái - : 24-04-1974.

Cháu Tiến đã gửi các giấy tờ cần thiết liên hệ đến gia đình. Nhưng cho
tới nay gia đình chúng tôi cũng chưa cháu Tiến cho biết, không nhận được
1 thư trả lời nào về việc này, ngay cả tên số hồ sơ IV file number qua
thiệp của ODP Bangkok cũng chưa có, mặc dù cháu Tiến và tôi đã viết

thư hỏi nhiều lần đến Văn Phòng ODP. Tôi cũng đã gửi thư đến Hoi USCC ở Washington DC để xin giúp đỡ, nhưng không được biết trả lời (không biết thư có đến được nơi Quý Bộ đó không).

Cả hai lần gần 3 tháng tôi lại gửi 2 thư đi ngày 11-8-87 đến Văn Phòng ODP Bangkok với đầy đủ hồ sơ giấy tờ cần thiết (1 gửi ODP Bangkok; 1, cháu Tiến gửi ODP, Box 58, - 96346).

Ở Việt Nam thư với cái đơn đã được cấp của Hoi USCC với tên mà cháu Tiến đã đứng tên để xin đoàn tụ gia đình. Gia đình tôi đã nộp đơn xin xuất cảnh với Chính quyền VN vào tháng 6-83. Nhưng chính, tôi được biết hồ sơ chỉ được xem xét để được cấp xuất cảnh nếu có được thư giới thiệu "LOI" (letter of introduction) của ODP Bangkok (nếu không có được giấy này hồ sơ xin sẽ bị loại).

Nay vô cùng tôi tha thiết kính xin Bà Hoi Trưởng, vui lòng giúp đỡ gia đình chúng tôi với bất cứ lợi ích thiết đáng nào của bà hay tiếp xúc với Văn Phòng ODP để trường hợp của tôi được cấp cho 1 danh số hồ sơ IV file number và nếu có thể xin cấp cho 1 cái thư giới thiệu (LOI). Để có được sự an ủi và tiến triển cho trường hợp của chúng tôi ở VN.

Để biết chắc là hồ sơ đã đến được Văn Phòng Bà. Xin Bà vui lòng làm ơn thư về cho cháu Tiến ở địa chỉ nói trên, để vô cùng tôi an tâm chờ đợi và mong ở nơi Bà rất nhiều.

Vô cùng tôi vô cùng biết ơn Bà Hoi Trưởng với sự giúp đỡ cao cả đầy nhân đạo này mà Quý Hoi đã dành lại cho gia đình chúng tôi. Xin thành kính cảm ơn Bà rất nhiều.

Kính thư
bước
Hoàng Công Tường

* Để tiện việc của kết hồ sơ,

Xin liệt kê các bản sao dưới đây:

- 1 giấy bảo lãnh hồ sơ USCC số 49511
- 1 giấy ra trại của tôi
- 1 mẫu tờ khai với questionnaire for ODP applicants
- 1 tấm thẻ lãnh lương đầu năm 1975
- 1 bản sao quân và
- 1 bản sao đơn xin ODP giúp đỡ đi ngày 11-8-87
- 5 tấm hình của một người trong gia đình còn lại ở VN
- 1 tờ hỏi báo về biên diện gửi Hoi USCC xin giúp đỡ
- 1 tấm sao theo cam kết của anh và tôi.
- 1 tờ giấy hôn thú của vô cùng tôi
- 5 tờ khai tình cảm của một người trong gia đình còn ở VN để xin được bảo lãnh.

TP HCM chí Minh, No. 10, 1987

Thỉnh gửi, Bà Vũ Minh Thò

Hội Trường Hoi: Families of Vietnamese

Political Prisoners association

P.O. Box 5435

Arlington VA, 22205 (USA)

Thưa Bà,

Tôi tên là Hoàng Công Tường cựu Trung úy trong Quân lực VNCH,
Đơn vị sau cùng: Phân Đoàn TBHL / LAMK V.ĐD / KĐ 50 BTTVL / SĐ 5 KQ,
Số quân 68/602.209. Hiện cư ngụ 172 Phạm Văn Hai P. 9 Tân Bình
TP Hồ Chí Minh Việt Nam.

Một đây ít ngày tôi mới được biết địa chỉ của Hội và thân thi
của Bà. Tôi rất vui mừng vì đang trong lúc tuyệt vọng cũng như
một số người khác tôi tìm thấy niềm vui trong đó có tôi. Tôi nghĩ rằng
Bà đã đem lại nguồn an ủi, hy vọng cho gia đình tôi, bằng sự giúp
đỡ tinh thần và một cảm tình cao cả của người đồng hương. Và chính
tôi tha thiết kính mong Bà cứu giúp trường hợp của gia đình tôi để có
ngày được đoàn tụ với 3 con trai của chúng tôi tại Hoa Kỳ, để bớt
đau khổ đau lòng thân.

Trở lại năm 1981, một trong 3 đứa con trai của chúng tôi tại HK
tên là Hoàng Kim Tiến đã làm đơn bảo lãnh xin đoàn tụ gia đình (hiện
nay cháu Tiến đã có quốc tịch Mỹ). Ở lại địa chỉ số:

Và đã được Hội usec bảo

trợ với trường hợp số 44511 cho gia đình chúng tôi với 8 VN gồm có:

- 1, Hoàng Công Tường (lão tôi) sinh: 02-06-1942
- 2, Nguyễn Thị Hạnh, vợ tôi - : 10-09-1942
- 3, Hoàng Thị Hoa, con gái chúng tôi; sinh: 11-07-1985
- 4, Hoàng Công Thịnh, con trai - : 02-06-1972
- 5, Hoàng Thị Hiền, con gái - : 24-04-1974.

Cháu Tiến đã gửi các giấy tờ cần thiết liên hệ đến gia đình. Nhưng cho
tới nay gia đình chúng tôi cũng chưa cháu Tiến cho biết, không nhận được
1 thư trả lời nào về việc này, ngay cả tên số hồ sơ IV file number qua
thiệp của ODP Bangkok cũng chưa có, mặc dù cháu Tiến và tôi đã viết

thư hỏi nhiều lần đến Văn Phòng ODP. Tôi cũng đã gửi thư đến Hoir USEC ở Washington DC để xin giúp đỡ, nhưng không được biết trả lời (không biết thư có đến được nơi Quý Bộ đó không).

Cả hai lần gần 3 tháng tôi lại gửi 2 thư đi ngày 11-8-87 đến Văn Phòng ODP Bangkok với đầy đủ hồ sơ giấy tờ cần thiết (1 gửi ODP Bangkok; 1, cháu Tiến gửi ODP, Box 58, - 96346).

Ở Việt Nam thư với cái đơn đã được cấp của Hoir USEC với tên mà cháu Tiến đã đứng tên để xin đoàn tụ gia đình. Gia đình tôi đã nộp đơn xin xuất cảnh với Chính quyền VN vào tháng 6-83. Nhưng chính, tôi được biết hồ sơ chỉ được xem xét để được cấp xuất cảnh nếu có được thư giới thiệu "LOI" (letter of introduction) của ODP Bangkok (nếu không có được giấy này hồ sơ xin sẽ bị loại).

Nay vô cùng tôi tha thiết kính xin Bà Hoir Trưởng, vui lòng giúp đỡ gia đình chúng tôi với bất cứ lợi ích gì cần thiết đang nào của Bà hay tiếp xúc với Văn Phòng ODP để trường hợp của tôi được cấp cho 1 danh số hồ sơ IV file number và nếu có thể xin cấp cho 1 cái thư giới thiệu (LOI). Để có được sự an ủi và tiến triển cho trường hợp của chúng tôi ở VN.

Để biết chắc là hồ sơ đã đến được Văn Phòng Bà. Xin Bà vui lòng làm ơn thư về cho cháu Tiến ở địa chỉ nói trên, để vô cùng tôi an tâm chờ đợi và mong 8 nơi Bà rất nhiều.

Vô cùng tôi vô cùng biết ơn Bà Hoir Trưởng với sự giúp đỡ cao cả đầy nhân đạo này mà Quý Hoir đã dành lại cho gia đình chúng tôi. Xin thành kính cảm ơn Bà rất nhiều.

Kính thư
bước
Hoàng Công Tường

* Để tiện việc của kết hồ sơ,

Xin liệt kê các bản sao dưới đây:

- 1 giấy bảo lãnh hồ USEC số 49511
- 4 giấy ra trại của tôi
- 1 mẫu tờ khai với questionnaire for ODP applicants
- 1 tấm thư lãnh lương đầu năm 1975
- 1 bản lai quân và
- 1 bản sao đơn xin ODP giúp đỡ đi ngày 11-8-87
- 5 tấm hình của một người trong gia đình còn lại ở VN
- 1 tờ hỏi báo về biên diện gửi Hoir USEC xin giúp đỡ
- 1 tấm sao theo cam kết của anh và tôi.
- 1 tờ giấy hôn thú của vô cùng tôi
- 5 tờ khai tình cảm của một người trong gia đình còn ở VN để xin được bảo lãnh.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/638-8425

Telex: 240388 AFTR: MRS

CASE NO. 49511
(for USC use)

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is: HOANG KIM TIEN
Family Middle Given Name

I reside at: _____

I was born on: OCTOBER 25 - 1961 in: Sai Gon cityI arrived in the United States on/in: FEB. 17 - 81 from: (country) PHILIPPINES
or campMy Alien Registration number is: A25-135-489

My Naturalization Certificate number is: _____

My status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
Hoang cong Duong	02-01-1942 Hung Yen	Father	172 Hoaai ngoc Hoa
Nguyen thi Thanh	10-02-1942 Hung Yen	Mother	Quan Tam Binh
Hoang thi Hoa	11-07-1965 Saigon	Sister	THANH PHO HO -
Hoang cong Chinh	02-06-1972 Saigon	Brother	CHI MINH
Hoang thi Hien	24-04-1974 Saigon	Sister	South
			VIET NAM

Signature: Quen Kim HoangDate: October 27 - 1981Before me, a Notary Public, on this day personally appeared Tien Kim Hoang
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
therein expressed.STATE OF New YorkCOUNTY OF LivingstonNOTARY PUBLIC
HELEN M. PRATT
NOTARY PUBLIC, STATE OF N.Y., LIVINGSTON COUNTY
MY COMMISSION EXPIRES MARCH 30, 1982My commission expires 3/30/82



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202650-6825

Telen: 245383 ATTN: MRS

MẪU MỚI

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH

(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: Hoàng Kim Tâm

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ): _____

Tuổi của Người Đứng Đơn: 20 tuổi Nơi Sinh: Sài GònNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 17-2-1981Tư dân tới: Philippines Hamilton

(Quốc gia)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (Chỉ trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25 185 480

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có): _____

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn: ☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhận)Xin đánh dấu ☒ Thường-trú-nhận (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Đã đã có lần đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi lần đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hù-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BÀN TIẾNG ANH VÀ THI THUỘC CHỮ KÝ (mặt

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
<u>Hoàng công đồng</u>	<u>02-01-1922</u> <u>Huế</u>	<u>Chợ</u>	<u>172 Thôn Ngạc Huế</u>
<u>Nguyễn thị Hoàng</u>	<u>10-09-1922</u> <u>Huế</u>	<u>Mẹ</u>	<u>Quận Sơn Bình</u>
<u>Hoàng thị Hoa</u>	<u>11-07-1965</u> <u>Sài Gòn</u>	<u>Em gái</u>	<u>Thành Phố Hồ-chí</u>
<u>Hoàng công thiện</u>	<u>02-06-1972</u> <u>Sài Gòn</u>	<u>Em trai</u>	<u>Miền</u>
<u>Hoàng thị Hiền</u>	<u>24-01-1974</u> <u>Sài Gòn</u>	<u>Em gái</u>	<u>Miền Nam Việt-nam</u>

Người làm đơn ký tên: Hoàng Kim Tâm Ngày làm đơn: 27-10-81

Ho Chi Minh, Vietnam
August 11, 1987

Mr. Bruce Abeardsleys
Orderly Departure Program
Panjathum Building
127 Sathorn Tai Road, Bangkok 10120 Thailand.

Re: - Application for assistance to have the process of our case.
(Usec reference number 49511)

Dear Mr. Bruce Abeardsleys,

My name is Hoang Cong Tuong, born in 1942, former RVN Air Force, object of the above reference Usec case number, present residing and mailing address at 172 Pham Van Hai, P. 9 Tan Binh, Ho Chi Minh city, Vietnam.

Back in 1981, one of my three sons living in the United States named Hoang Kim Tien whose present address at 681 Schinton Ave #1, Rochester, New York 14620. Tel (716) 461-1699, lodged an application for political refuge and family reunification, for my family composed of the following:

Hoang Cong Tuong, myself, born Jan 02, 1942

Nguyen Thi Hanh, my wife, born Sep. 10, 1942

Hoang Thi Hoa, our daughter, born Jul. 11, 1965

Hoang Cong Thinh, our son, born Jun 02, 1972

Hoang Thi Hien, our daughter, born Apr. 24, 1974

The Voluntary Agency was the Usec which had assigned our case the reference number 49511, As I had been a 1st Lieutenant in the RVN Air Force, having had close association with Americans prior to 1975, and consequently being sent to reeducation, I filled out an ODP questionnaire and forwarded it to your ODP Office in Bangkok with the expectation of having my case expeditiously processed. But quite contrary to our hope, I haven't received any words from your Office. Even the familiar ODP IV file number haven't been assigned yet to make us persuaded of the opening a file for our case.

On the Vietnamese side, provided with the afore said application for family reunification. I filled petition for exit permits. But it was just disclosed that only file applying for exit permit, supported by an LOI (letter of introduction) would be taken under favorable consideration.

It is respectfully and insistently entreated that you would
and give me a favor to have my case be assigned an IV file
number and if convenient be issued an LOI to alleviate the Vie-
nam processing of our case; Please find herewith attach:

- another copy of the ODP questionnaire,
- Copy of my former payroll slip.
- Copy my son's application for family reunification.
- Copy of a post office return receipt for a previous application for
assistance to the USCC.
- Copy of my former military driving license.
- Copy of my reeducation release certificate.
- Copy of birth certificates for each of us.
- Pictures of each name above.
- Copy of marriage certificate.
- Copy of identification card of my wife.

Your much-awaited correspondence may be mailed either to
our son's address in United States as above or to mine in Vietnam.

In maintaining the firm hope that You would benevolently
look into the matter to be of assistance. I gratefully appreciate
any additional good service You could give to relieve our
predicament.

Very respectfully Yours

Hoang

Hoang Cong Tuong

172 Pham Van Hai P.9 Tan Binh, Ho Chi Minh city, Vietnam

incl a/s.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

BAY MƯƠI HAI(1972)

Năm một ngàn chín trăm

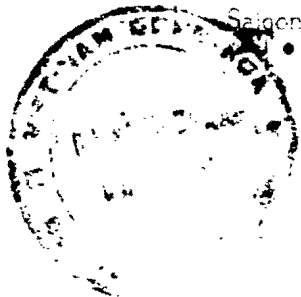
Tên, họ đứa nhỏ	HOANG CONG THINH
Phai	Nam
Ngày sanh	Hai,thang sai,nam mot ngan chin
	tram bay muc hai 2 G 30
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha	HOANG CONG TUONG
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Quan nhan
Nơi cư-ngụ	Gia Dinh 134 Thoai Ngoc Hau
Tên, họ người mẹ	NGUYEN THI HANH
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Noi tro
Nơi cư-ngụ	Gia Dinh 134 Thoai Ngoc Hau
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 5 tháng 6 năm 19 72

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 19 72

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ



[Handwritten signature]

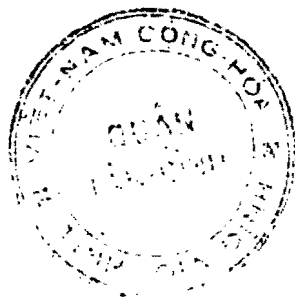
MUOI HAI

QUẬN NHÌ
QUẬN-ĐỘI

Tên, họ ấu nhi	HOANG-THI-HOA
Phối	Nu
Sinh (ngày, tháng, năm)	muoi mot, thang bay di, nam mot ngan chin tram sau muoi lam
Tại	TAN-SON-HOA
Cha (Tên, họ)	HOANG-CONG-TUONG
Nghề	Cong-chuc
Cư-trú tại	Tan-son-hoa
Mẹ (Tên, họ)	NGUYEN-THI-HANH
Nghề	Noi-tro
Cư-trú tại	Tan-son-hoa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vo Chanh

Chứng thất chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy viên Hộ-tịch Xã
_____, ngày _____ tháng _____ năm 196_____

Trích y bản chánh :
TAN-SON-HOA, ngày 14 tháng 7 năm 196
Chu-tích kiểu Ủy-viên Hộ-tịch,



NHÂN-THỨC CHỦ
Ban Dân Hòa
ĐỒ-HỮU-HẢI
Phó Đốc-Sư

[Handwritten signature]

PHAN KIM-TRUY

M CỘNG-HÒA

GIA-ĐÌNH

BẢN KIỂM TRA Y TƯỚNG BỊ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 30 tháng 4 năm 1974

Tên họ đứa trẻ . . .	Hoàng thị Hiền
Con trai hay con gái	Nữ
Ngày sanh	Ngày hai mùng bốn, tháng tư, năm 1974
Nơi sanh	134, Vĩnh An, Tân An
Tên họ người cha . . .	Hoàng công Tường
Tên họ người mẹ . . .	Nguyễn thị Hạnh
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Chánh
Tên họ người đứng khai .	Hoàng công Tường

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 02 tháng 5 năm 1974
Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,
Trần-Văn-Hợp



Trích-lục văn-kiện thể-vì hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà HOA GIẢI RONG QUYEN TAY NINH

Một bản chánh giấy thể-vì khởi-sinh

cấp cho Nguyễn-thị-Hạnh do Ông

NGUYỄN-BA-BAO, Chánh-Án Toà HGI.Q.TAY-NINH

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 29-4-60

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHU SAU ĐÂY :

Những nhân-chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN-THỊ-HẠNH, nữ, sanh ngày 10-9-1942
tại làng Trần-xá, quận Phù-cư, tỉnh Hưng-yên, Bắc-
Phần, con của Nguyễn-viết-Lâm và Vũ-thị-Ngọ ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

TAY-NINH, ngày 1 tháng 7 năm 195
CHÁNH LỤC-SỰ,

Tham

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà HOA GIẢI ĐONG QUYEN TAYNINH

Một bản chánh giấy thẻ-vì khởi-sanh

cấp cho Hoàng-công-Tướng

do ÔNG NGUYEN, LANH, NHU Chánh-Án Toà HGRQ. TAYNINH

với tư-cách Thăm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 23.8.1957

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1) Hoàng-công-Đài, 2) Ph-n-đức-Hình, 3) Nguyễn-viết-Hiện

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và ~~hết~~ chắc rằng:

HOÀNG-công-TUÔNG, nam, sanh ngày 02.01.1942

tại làng Trần-xá, Hưng-yên, Bắc-Phân, con của Hoàng-công-Hứa và Trần-thị-Huyền.-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Tây-ninh ngày 07 tháng 3 năm 1969

CHÁNH LỤC-SỰ.

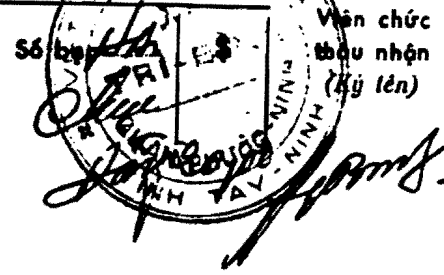
2/10 n

NGUYEN.NGOC.CHAN

QUẬN PHƯỚC-NINH
XA TRI-BÌNH
Số hiệu 34

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Ngày 25.8.1965
Nhận lãnh của Hoàng Công Tường
Thuế



họ người chồng Hoàng-Công-Tường
Nghề Học-Sinh
ngày 2 tháng 1 năm 1942
Trần-Xá-Hưng-Yên (BF)
ở tại: 163 Tân-Sơn Hòa Gia-Định
trú tại //
họ cha chồng Hoàng-Công-Hứa 59 tuổi
(gồm chất p. 01 ghi rõ)
họ mẹ chồng Trần-Thị-Huyền 55 tuổi
(gồm chất p. 01 ghi rõ)
họ người vợ Nguyễn-Thị-Hạnh
nghề nghiệp Buôn bán
sinh ngày tháng năm 1942
tại Trần-Xá-Hưng-yên (BF)
cư sở tại Tri-Bình
tạm trú tại //
Tên họ cha vợ Nguyễn-Việt-Lãm 47 tuổi
(gồm chất p. 01 ghi rõ)
Tên họ mẹ vợ Vũ-Thị-Kgo
(gồm chất p. 01 ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày mồng tám tháng mười một, 1960
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế //
ngày tháng năm //
tại //

Trích y bản chính

Tri-Bình ngày 25 tháng 8 năm 1965
Chủ-Tịch kiêm Viên-chức Hộ-tịch,



NGUYỄN-QUÝ-CÂN

Chứng thất chữ họ tên, ngày cưới là
họ và tên Hoàng Công Tường
họ và tên Nguyễn Thị Hạnh
ngày 25 tháng 8 năm 1965
QUẬN PHƯỚC-NINH

Handwritten signature and official stamp of the district official.

QUẬN PHƯỚC-NINH

XÃ TRÍ-BÌNH

Số hiệu 34

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Số 158/13 Ngày 25.8.1965

Nhận lãnh của Hoàng Công Tường
Thuế thả khoán

Số 158/13 Viên chức
thầu nhận
(Ký tên)

Họ người chồng Hoàng-Công-Tường

Nghề Học-Sinh

ngày 2 tháng 1 năm 1942

Trần-Xá Hưng-Yên (BF)

Sở tại: 163 Tân-Sơn Hòa Gia-Định

trú tại //

Họ cha chồng Hoàng-Công-Hứa 59 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Họ mẹ chồng Trần-Thị-Huyền 55 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Họ người vợ Nguyễn-Thị-Hạnh

nghề nghiệp Buôn bán

sinh ngày tháng năm 1942

tại Trần-Xá Hưng-yên (BF)

cư sở tại Trí-Bình

tạm trú tại //

Tên họ cha vợ Nguyễn-Việt-Lâm 47 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ Vũ-Thị-Ngo
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày mồng tám tháng mười một, 1960

— ☒ Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước //

ngày tháng năm //

tại //

Trích y bản chính

Trí-Bình ngày 25 tháng 8 năm 1965

Chủ-Tịch kiêm Viên-chức Hộ-tịch,

Chứng thực chữ ký của Nguyễn Văn Bình
Chủ tịch kiêm Hộ-tịch
Trí-Bình, ngày 25 tháng 8 năm 1965

QUẢN LÝ



NGUYỄN-QUY-CÂN

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà HOA GIẢI BONG QUYEN TAYNINH

Một bản chánh giấy thẻ-vì khải-sanh
cấp cho Hoàng-công-Tướng
do ÔNGUYEN.MANH.NHU Chánh-Án Toà HGRQ. TAYNINH
với tư-cách Thăm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 23.8.1957
và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1/Hoàng-công-Đại, 2-Ph n-đức-Hình, 3)Nguyễn-viết-Hiện

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định
ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân
Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi
Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và nhất
chắc rằng :

HOÀNG-công-TUÔNG, nam, sanh ngày 02.01.1942
tại làng Trần-xá, Hưng-yên, Bắc-Phân, con của Hoàng-
công-Hứa và Trần-thị-Huyền.-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Tây-ninh ngày 07 tháng 3 năm 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,

s/IO n

NGUYEN.NGOC.CHAN

Trích-lục văn-kiến thể-vì hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà HOA GIẢI HONG QUYEN TAY NINH

Một bản chánh giấy thể-vì kh. 1-sinh

cấp cho Nguyễn-thị-Hạnh do Ông

NGUYEN-BA-BAO, Chánh-An Toà HQLQ.TAY-NINH

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 19-4-60

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân-chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết-chắc rằng :

NGUYEN-THI-HANH, nữ, sanh ngày 10-9-1942
tại làng Trần-xá, quận Phù-cư, tỉnh Hưng-yên, Bắc-
Phần, con của Nguyễn-viết-Bản và Vũ-thị-Hoạ ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

TAY-NINH, ngày 1 tháng 7 năm 1956
CHÁNH LỤC-SỰ,

Tham

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

BAY MƯƠI HAI (1972)

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ	HOANG CONG THINH
Phái	Nam
Ngày sinh	Hai, tháng sáu, năm một ngàn chín
	trăm bay mươi hai 2 G 30
Nơi sinh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha	HOANG CONG TUONG
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Gia Đình 134 Thoai Ngoc Hau
Tên, họ người mẹ	NGUYEN THI HANH
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Gia Đình 134 Thoai Ngoc Hau
Vợ chồng hay thú	Vợ chồng

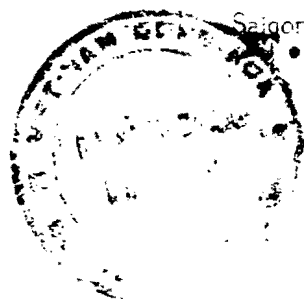
Lập tại Saigon, ngày 5 tháng 6 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 1972

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

QUẬN-ĐỘI



[Handwritten signature]

KHOA HỌ

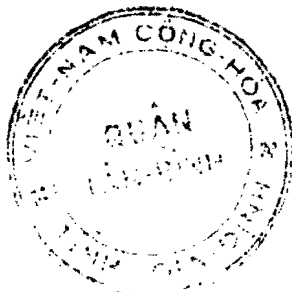
Tên, họ ấu nhi	HOANG-THI-HOA
Phối	Nu
Sinh (ngày, tháng, năm)	Mười một, tháng bảy dl, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Tại	TAN-SON-HOA
Cha (Tên, họ)	HOANG-CONG-TUONG
Nghề	Cong-chuc
Cư-trú tại	Tan-son-hoa
Mẹ (Tên, họ)	NGUYEN-THI-HANH
Nghề	Noi-tro
Cư-trú tại	Tan-son-hoa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vo Chanh

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy viên Hộ-tịch Xã

_____, ngày _____ tháng _____ năm 196____

Trích y bản chính :

TAN-SON-HOA, ngày 14 tháng 7 năm 196____
Chu-tịch kiêm Ủy viên Hộ-tịch,



5
xã
NHÂN-THỰC CHỦ
Ban Dân Hòa
ĐỒ-HỮU-HẢI
Phó Đức-Sư

[Handwritten signature]

PHAN-KIM-TRUY

M CỘNG-HÒA

GA-DINH

BẢ KIỂM ĐUAT TRONG BỐ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 30 tháng 4 năm 1974

Tên họ đứa trẻ . . .	Hoàng thị Hiền
Con trai hay con gái	Nữ
Ngày sanh	Ngày hai mùng bốn, tháng tư, năm 1974
Nơi sanh	134, Vĩnh an, Tân an hòa
Tên họ người cha . .	Hoàng công Tường
Tên họ người mẹ . .	Nguyễn thị Hạnh
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Chánh
Tên họ người đứng khai .	Hoàng công Tường

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 02 tháng 5 năm 1974
Xã Trưởng kiêm Uy-Viên Hộ-Tịch,
Trần Văn Hợp





Do Bureau cục gốc gửi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

HENH
19/11 1986 số 599
Nation Office (USCC) Migration and
Refugee Service 11312 Massachusetts
Blvd., N.W. Washington, D.C. 20005 USA

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

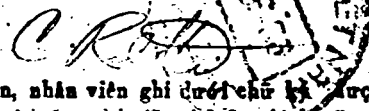
ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận bảo an chưa nhận".

Chức vụ công:

Nốt ruồi trên sau mỗi
trái.

Cao: 1 th

56

T.

Nặng: 46

Kg

Chức vụ công:

1/1

Tên: Bình, ngày 24-7-1970

HỌNG-CHI CSQG TÂN-BÌNH

NGUYỄN-NGỌC-THU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số

Họ Tên **NGUYỄN THỊ HẠT**

Nay, khi sinh **10-9-1942**

Trần-Xá, Hưng-Yên

Cư **Nguyen-Viet-Lam**

Mẹ **Thị-Ngọc**

Số **996/134**, **Vinh-Son, TS**



Chức vụ: **Một ruồi trên sau mỗi trái.**

Chiều cao: **1m 56** T.

Nặng: **46** Kg

Đã được: **1km**

Tên: **Bình**, ngày **24-7-1970**

ĐANG-CHI CSQG TÂN-BÌNH

NGUYỄN-NGỌC-THU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC Số

Họ Tên **NGUYỄN-TI-THÁI**

Nhà, nơi sinh **12-9-1942**

Trần-Tân, tỉnh Lạng

Cha **Nguyễn-Việt-Lam**

Mẹ **Trần-Thị-Ngọc**

Số **996/134**, P. Vinh-Sơn, TS

GI

Đã xét xong

Không ruột trên sau mỗi trái.

Chiều cao: **1m**

Tên: **Bình**, ngày **24-7-1970**

HỒN-CHI CSQG TÂN-BÌNH

NGUYỄN-NGỌC-THU

Ca số: **1 th 56** T.

Nặng: **46** Kg



KBC 4324 - Ngày 1/1/75
Đại-Ủy Nguyễn-mạnh-Kiểm
SQC/KĐYC/TSN

Quang

Cấp bậc

Họ và Tên

Chữ ký

27 HANG CONG THONG

62/601.209

Nguyễn

Tháng Giêng

3/1/75

Tháng Bảy

Tháng Hai

Tháng Tám

Tháng Ba

Tháng Chín

Tháng Tư

Tháng Mười

Tháng Năm

Tháng Mười Một

Tháng Sáu

Tháng Mười Hai

1026 LB...

3 000867

THẺ LÃNH LƯƠNG

SƯ ĐOÀN 5 KHÔNG QUÂN

KHÔNG-ĐOÀN YẾM-CỦ/TSN

Đơn vị

Số lương: 1032

1975

- Thẻ này không có giá trị cầm thẻ lần bực
- Thẻ này chỉ cấp phát một lần
- Ai lạm (nhất) được xin hoàn trả về KBC. 4324



KBC 4324 - Ngày 1/1/75
Đại-Ủy Nguyễn-mạnh-Kiểm
SQC/KĐYC/TSN

Signature

Cấp bậc: **Họ và Tên:** **Chữ ký:**

27 HOANG CONG TUONG

62/601.209

Tháng Giêng

Tháng Hai

Tháng Ba

Tháng Tư

Tháng Năm

Tháng Sáu

Tháng Bảy

Tháng Tám

Tháng Chín

Tháng Mười

Tháng Mười Một

Tháng Mười Hai

1026 LB...

3 000867

THẺ LÃNH LƯƠNG

SƯ ĐOÀN 5 KHÔNG QUÂN

KHÔNG-ĐOÀN YỂM-CỦ/TSN

Đơn vị

Số lương: 1042

1975

- Thẻ này không có giá trị cầm thế tiền bạc
- Thẻ này chỉ cấp phát một lần
- Ai lạm (nhặt) được xin hoàn trả về KBC. 4324

1026 I.B...

N 000867

THẺ LÃNH LƯƠNG

SƯ ĐOÀN 5 KHÔNG QUÂN
KHÔNG-ĐOÀN YẾM-CÚ/1SN

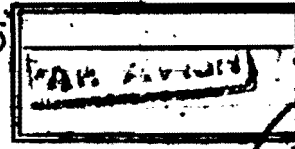
Đơn vị

Số lương : 1042

1975

- Thẻ này không có giá trị cầm thẻ tiền bạc
- Thẻ này chỉ cấp phát một lần
- Ai lạm (nhặt) được xin hoàn trả về KBC. 4324

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Vietnam



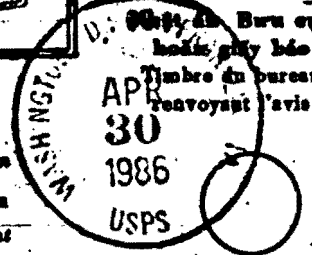
BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Mẫu 72 - 5 X 10

(3) Địa chỉ:
Adresse: Hoàng công Trùng
172 Phạm Văn Hai P. 9 Tân Bình TP Hồ Chí Minh
& (à) nước (Pays) Vietnam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhàu hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

DOA 30/6

Do Bureau d'origine
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau de poste de Hanoi
déposé au bureau de poste de Hanoi le 24/1/1986 số 599

Địa chỉ người nhận: Migration Office (USCC) Immigration and
Adresse du destinataire: Refugee Services 11312 Massachusetts
Rte. 1, W. Arlington, MA 01465 USA

Ghi & Bưu cục nhận
A remplir à destination

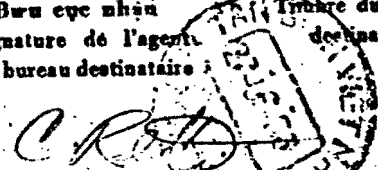
Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

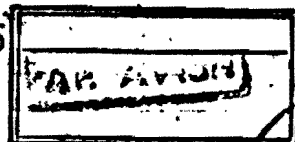
Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo mất thư" hoặc "Mất thư".

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)



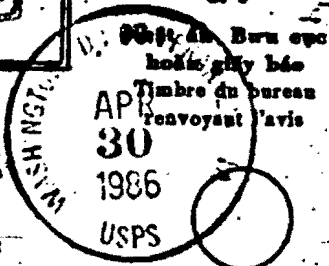
BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



Mẫu 72 - 5 X 10

Địa chỉ:

Adresse: Hàng công Trường

(3) 172 Phạm Văn Hai P. 9 Tân Bình TP Hồ Chí Minh
& (à) Vietnam nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay". Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion» và dán lá nhũ hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion". et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này. A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

DOA 30/6

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de Hàng

ngày 30/6 1986

le 599

Địa chỉ người nhận Nation Office (USCC)

Adresse du destinataire Refugee Service 11312 Massachusetts

St. Louis, MO 63105 USA

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

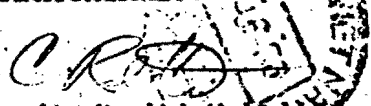
ngày _____

le _____

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận
Signature de l'agent du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau destinataire



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo mất thư".

Do Bưu cục gốc gửi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de
ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Hera

24/4 1986

số 599

Migration and

Refugee Service 11319 Newchase #10

Blair, W. Washington, D.C. 20005 USA

Ghi & Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận bảo lãnh thư" hoặc "Người nhận bảo lãnh thư"

BẢNG LÁI QUÂN-XA

Số 3352
 Cấp cho HOÀNG-CÔNG-TUÔNG
 C. bậc Ch-Ủy. 62/601.209
 Sĩ ngày 1942
 Tại tỉnh Hà Nội
 Đơn-vị bổ-nhậm KBC 43.24
 Đơn-vị Huấn-luyện
 TẠM 17.74 ngày 17.01.72
 Trung tá NGUYỄN-LẬP-H-THÔNG
 CHÁNH CHỦ KHẢO


GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

THU HỒI BẢNG LÁI XE

Từ _____ đến _____
 Lý do _____
 U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____
 Lý do _____
 U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____
 Lý do _____
 U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____
 Lý do _____
 U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____
 Lý do _____
 U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____
 Lý do _____
 U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____
 Lý do _____
 U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____
 Lý do _____
 U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẢNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bảng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bảng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.-Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.-Xe trọng tải hơn 3.000 kilô
 - a) cẩu nhông
 - b) máy kéo
- 3.-a) Xe có xích
 b) Máy kéo quân-cy
- 4.-Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bảng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bảng này, có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tính mình để đổi lấy bằng lái xe dân-dụng đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ-nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp, phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

BẰNG LÁI QUÂN-XA

Số 3352

Cấp cho (1) HOÀNG-CÔNG-TUÔNG

C. bậc Ch-Ấy, 62/601.209

Sinh ngày 1942

Tại Tỉnh Hưng Yên

Đơn-vị bổ-nhậm KBC 43.24

Đơn-vị Huấn-luyện

TABO 17.74 ngày 17.01.72

Trung tá NGUYỄN-LINH-THÔNG



CHÁNH CHỦ KHẨO

[Signature]

(1) Tên, Họ... (2) Tên, Họ, Cấp-bậc.

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại _____ ngày _____

(2) _____

SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại _____ ngày _____

(2) _____

SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại _____ ngày _____

(2) _____

SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẨO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại _____ ngày _____

(2) _____

SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại _____ ngày _____

(2) _____

SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại _____ ngày _____

(2) _____

SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẨO

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xe.

Trường khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.-Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.-Xe trọng tải hơn 3.000 kilô } a) cam nhông
b) máy kéo
- 3.-a) Xe có xích
b) Máy kéo quân-cy
- 4.-Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sử đồng hạng nhưng phải trả phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ-nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xe, ngày cấp, phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.—Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.—Xe trọng tải hơn 3.000 kilô } a) còm nhâng
b) máy kéo
- 3.—a) Xe có kích
b) Máy kéo quân-cụ
- 4.—Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tính mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sử đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV #

Date Nov. 10, 1987

Fill out this questionnaire in English as completely as possible.

Mail or send the completed Questionnaire to:
Pangabhorn Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 Thailand.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : HOANG CONG TUONG Sex: Male
2. Other name : None
3. Date/Place of birth : January 02, 1942 in Hung Yen
4. Residence address : 172 Pham Van Hai, P.9, Tan Binh, Ho Chi Minh City
5. Mailing address : the same as above
6. Current occupation : jobless

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME.

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. Please list marital status (MS) as follows: married (M), divorced (D), widowed (W) or single (S).

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	Marital Status	Relationship
1. NGUYEN THI HANH	: Sep 10, 1942	: Hung Yen	: F	: Married	: Wife
2. NGUYEN THI HA	: Jul 11, 1965	: Saigon	: F	: Single	: Daughter
3. HOANG CONG THINH	: Jun 02, 1972	: Saigon	: M	: Single	: Son
4. HOANG THI HIEN	: Apr 24, 1974	: Saigon	: F	: Single	: Daughter

(Note: For the persons listed above we will need legible copies of birth certificate, marriage certificate (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification card (if available) and photos if any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below).

C. RELATIVES CURRENTLY IN THE U.S.

1. Closest relatives in the U.S. :
 - a) Names :
 1. HOANG CONG TUAN
 2. HOANG CONG THINH
 3. HOANG XIA THINH
 - b) Relationship : Sons
 - c) Address :
 - 1: 691 Scintion Ave # 1
Rochester, NY 14620
Tel: (716) 461-1693
 - 2 : 10 Beck St, Danville
NY 14457
 - d) Date of relatives arrival in the US : in 1981

2. Closest relatives in other foreign countries
None

D. COMPLETE FAMILY LISTING, LIVING OR DEAD

1. Father : HOANG CONG HUA, Dead
2. Mother : TRAN THI HUYEN, dead
3. Spouse : NGUYEN THI HANH
4. Former spouse : None
5. Children : HOANG CONG TUAN (living in the U.S.A.
: HOANG CONG THANH {at the above indicated
: HOANG KIM TIEN {addresses.
: HOANG THI HOA
: HOANG CONG THINH
: HOANG THI HIEN
6. Siblings : HOANG CONG BICH
: HOANG THI TAM

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS
OF YOU OR YOUR SPOUSE

Not applicable

F. SERVICE WITH OR FOR BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving : HOANG CONG TUONG
2. Dates : from Aug 1966 to Apr 30, 1975 as
hereinafter specified:
1966 - 1969 : Medic successively at RVN Air Force 62nd Wing in
Pha Trang and 33rd Wing in Tan Son Nhut.
1969 - 1971: Cadet at Thu Duc Officer School, Class 5/69
3rd Air Division/Technics and Logistics Wing
Based in Bien Hoa Air Base
1971-Apr 1975: 5th Air Division in Tan Son Nhut Air Base
Weaponry loading for 40 119G and ACK Wings Ac 47
e 130
3. Last rank : RVN Air Force 1st Lieutenant
Fire loading Sub-Squadron Leader
Military service number 62/601209
4. Ministry/Office/Military unit: 5th Air Division/50th Maintenance
and Supply Group/Weaponry and
Ammunition Group
5. Name of supervisor/S.O. : Major PHUONG NGOC THUAN, Weaponry
and Ammunition Group Commander
6. Reason for separation : Apr 30, 1975 event
7. Name of American advisor: Amongst many others I still
remember Master Sergeant MAHAPHEY
from USAF 17th Wing
8. US Training course in Vietnam: - Minigun maintenance and loading
with flare launcher at USAF 17th
Wing in Phan Rang AFB in May 1971,
t
and in 1973-1974,
- ALE 20 System (Flare anti SA7)
at Hunter 17th Wing AFB in
1974-1975

- Bomb 15,000 lbs (Hot cargo and Bomb Store) in early 1975

2. US Award or certificate : Courses completion certificates but no more available, being destroyed at Saigon's collapse.

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE.

Not applicable

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1. Name of person in reeducation: HOANG CONG TUONG
2. Time in reeducation : from Jun 25, 1975 to *Mar 29, 1978* (17)

I. ADDITIONAL REMARKS.

My family as indicated in Item E above has been object of an application for family reunification under USCIS subscribed by our son HOANG MINH TIEN whose present address is at 691 Salinton Ave # 1 Rochester NY 14620. The USCIS case reference number 49511 was accordingly assigned on Nov 10, 1981, some days after the submission of the above said application by our son on Oct 27, 1981.

Also an OBI Questionnaire (old form) filled out with my background in RV Air Force was purposely submitted to support the application filed by our son.

However ever since I haven't received an notification from ODV Office pertaining to the starting of a file for us and the assignment of a pertinent IV file number and the issuance of an ODV Letter of Introduction.

On the Vietnamese side, petition for exit permits was lodged and is still under consideration. To the best of my knowledge, Vietnam Migration has been requiring the presentation of an OBI Letter of Introduction before any further steps in exit permit's issuance could be favorably taken.

Would you be so kind as to review our case and to grant us the much-solicited file?

Any additional service you could give to be of assistance would be gratefully appreciated.

Signature *[Signature]*

Date Nov. 10, 1987

J. ENCLOSURES: ** All documents related to our vital status had been submitted when my son lodged his application for family reunification. I would like to hereto attach my former payroll slip and my reeducation release certificate. Copy of my former military driving license. Copies of birth certificate for each of us. Pictures of each name above in Vietnam. Copy of marriage certificate. Copy of identification card of my son.

CGP-B
6/84.

(*) *Trình bày hồ sơ ghi lại 1-6-78 và ngày 10-11-81 để xin
điều tra và làm thủ tục cấp tạo thay vì ngày 10-11-81
đang 10-11-78.*

Hochiminh, Vietnam
August 11, 1987

Mr. Bruce Abeardsleys
Orderly Departure Program
Panjabum Building
127 Sathorn Tai Road, Bangkok 10120 Thailand.

Re: - Application for assistance to have the process of our case.
(Usec reference number 49511)

Dear Mr. Bruce Abeardsleys,

My name is Hoang Cong Tuong born in 1942, former RVN Air force, object of the above reference Usec case number, present residing and mailing address at 172 Pham van Hai, P. 9 Tan Binh, Hochiminh city, Vietnam.

Back in 1981, one of my three sons living in the United States named Hoang Kim Tien whose present address at 681 Selinton Ave 1, Rochester, New York 14620. Tel (716) 461-6699, lodged an application for political refuge and family reunification, for my family composed of the following:

Hoang Cong Tuong, myself, born Jan 02, 1942

Nguyen Thi Hanh, my wife, born Sep. 10, 1942

Hoang Thi Hoa, our daughter, born Jul. 11, 1965

Hoang Cong Thinh, our son, born Jun 02, 1972

Hoang Thi Hien, our daughter, born Apr. 24, 1974

The Voluntary Agency was the Usec which had assigned our case the reference number 49511. As I had been a 1st Lieutenant in the RVN Air force, having had close association with Americans prior to 1975, and consequently being sent to reeducation, I filled out an ODP questionnaire and forwarded it to your ODP Office in Bangkok with the expectation of having my case expeditiously processed. But quite contrary to our hope, I haven't received any words from your Office. Even the familiar ODP IV file number haven't been assigned yet to make us persuaded of the opening a file for our case.

On the Vietnamese side, provided with the afore said application for family reunification. I filled petition for exit permits. But it was just disclosed that only file applying for exit permit, supported by an LOI (letter of introduction) would be taken under favorable consideration.

It is respectfully and insistently entreated that you would
and give me a favor to have my case be assigned an IV file
number and if convenient be issued an LOI to alleviate the Viet-
nam processing of our case. Please find herewith attach:

- another copy of the ODP questionnaire,
- Copy of my former payroll slip,
- Copy my son's application for family reunification,
- Copy of a post office return receipt for a previous application for
assistance to the USCC.
- Copy of my former military driving license.
- Copy of my reeducation release certificate.
- Copy of birth certificates for each of us.
- Pictures of each name above.
- Copy of marriage certificate.
- Copy of identification card of my wife.

Your much-awaited correspondence may be mailed either to
my son's address in United States as above or to mine in Vietnam.

In maintaining the firm hope that you would benevolently
look into the matter to be of assistance. I gratefully appreciate
any additional good service you could give to relieve our
predicament.

Very respectfully Yours

Lucy M.

Hoang Cong Tuong
172 Pham Van Hai P.9 Tan Binh, Ho Chi Minh city, Vietnam

incl a/s.